

Số: /BC-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2021 – 2024, 06 tháng đầu năm 2025 và ước thực hiện 06 tháng cuối năm 2025; xây dựng Kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, và chuyển đổi số, dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2026

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ.

Thực hiện Công văn số 3233/BKHCN-KHTC ngày 18/7/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách Khoa học và Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số năm 2026; trên cơ sở báo cáo, đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh Khánh Hòa báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KHCN, ĐMST&CĐS) giai đoạn 2021 – 2024, 06 tháng đầu năm 2025 và ước thực hiện 06 tháng cuối năm 2025; xây dựng kế hoạch KHCN, ĐMST&CĐS, dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2026, cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ GIAI ĐOẠN 2021 – 2024, 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2025 VÀ ƯỚC THỰC HIỆN 06 THÁNG CUỐI NĂM 2025

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KH, CN, ĐMST&CĐS GIAI ĐOẠN 2021 – 2024, 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2025 VÀ ƯỚC THỰC HIỆN 06 THÁNG CUỐI NĂM 2025

1. Việc hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), quy chuẩn kỹ thuật (QCVN), hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng (TCĐLCL)

UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành:

- Kế hoạch số 5567/KH-UBND ngày 23/6/2021 triển khai Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất chất lượng (NSCL) giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 21/02/2025, Kế hoạch số 2704/KH-

UBND ngày 10/3/2025 về thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác TCĐLCL quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo và Quyết định số 1703/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- 11 kế hoạch^[1] triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 2379/KH-UBND ngày 18/3/2019 triển khai thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Trong đó tập trung vào 03 nội dung: (1) Triển khai hoạt động đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến các quy định, hướng dẫn về TXNG sản phẩm, hàng hóa (SP, HH); (2) Tổ chức xây dựng, triển khai, áp dụng hệ thống TXNG; (3) Phối hợp các cơ quan chuyên môn trong quản lý hoạt động TXNG, kết nối và vận hành Công thông tin TXNG SP, HH Quốc gia.

2. Tình hình thực hiện các cơ chế và chính sách quản lý KHCN, ĐMST

a) UBND tỉnh Khánh Hòa (cũ) ban hành

- Chương trình phát triển KHCN, ĐMST tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (kèm theo Quyết định số 1567/QĐ-UBND ngày 06/7/2023). Theo đó, các nhóm nhiệm vụ, giải pháp được xây dựng bám sát định hướng phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN) tại Nghị quyết 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 23/02/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị; Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Kế hoạch số 11374/KH-UBND ngày 09/10/2024 về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Quyết định số 1689/QĐ-UBND ngày

¹ Các Kế hoạch số 8763/KH-UBND ngày 29/8/2019; số 3121/KH-UBND ngày 16/4/2021; số 2620/KH-UBND ngày 24/3/2022; số 13091/KH-UBND ngày 29/12/2022; số 1171/KH-UBND ngày 30/01/2024; số 958/KH-UBND ngày 21/01/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa (cũ); Các Kế hoạch: số 3189/KH-UBND ngày 26/7/2019; số 1898/KH-UBND ngày 12/5/2022; số 650/KH-UBND ngày 27/02/2023; số 839/KH-UBND ngày 27/02/2024; số 650/KH-UBND ngày 07/02/2025 của UBND tỉnh Ninh Thuận (cũ).

19/6/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và chi tiết triển khai từng mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KHCN, ĐMST&CĐS quốc gia; thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 04/7/2025 của UBND tỉnh, thay thế Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 của UBND tỉnh); Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 20/02/2025 về việc phát động phong trào thi đua "Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nghiệp, doanh nhân và Nhân dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa thực hiện thành công cuộc cách mạng về đột phá phát triển KHCN, ĐMST&CĐS quốc gia"

b) UBND tỉnh Ninh Thuận (cũ) ban hành

- Kế hoạch số 2163/KH-UBND ngày 18/5/2025 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ.

- Kế hoạch số 1239/KH-UBND ngày 24/3/2025 về triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2025.

2. Kết quả hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực KHCN&ĐMST, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội trong từng lĩnh vực, cụ thể:

a) Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

- Tình hình Triển khai Chỉ thị số 38-CT/TW:

+ Tỉnh đã tổ chức phổ biến, tuyên truyền sâu rộng, quán triệt nội dung Chỉ thị số 38-CT/TW trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch triển khai nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, ngành và toàn xã hội về vai trò của tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong phát triển kinh tế - xã hội.

+ Thiết lập Trang Zalo OA “Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Khánh Hòa” để tuyên truyền, phổ biến các quy định chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật, các quy định của Nhà nước về lĩnh vực TCĐLCL, giới thiệu rộng rãi đến các cơ quan, địa phương trong tỉnh theo dõi, quan tâm; đã biên tập đăng 20 tin, bài, video phổ biến pháp luật, các văn bản mới, hoạt động chuyên môn lĩnh vực TCĐLCL.

- Chương trình năng suất chất lượng:

+ UBND tỉnh (Khánh Hòa cũ) ban hành Kế hoạch số 5567/KH-UBND ngày 23/6/2021 về tổng thể nâng cao NSCL giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, tổ chức và hướng dẫn các sở, ngành chủ động triển khai nhiệm vụ được phân công đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và đạt hiệu quả. Qua đó, đã có sự phối hợp tốt với các cơ quan, đơn vị liên quan thúc đẩy triển khai các hoạt động lồng ghép phục vụ cho việc nâng cao NSCL toàn tỉnh. Năm 2025, kết quả đạt 7/9 mục tiêu,

2 mục tiêu chưa hoàn thành (chứng nhận chuyên gia và hỗ trợ trực tiếp doanh nghiệp do chưa đáp ứng đủ điều kiện); đang xem xét 06 đề xuất nhiệm vụ về NSCL.

+ Hoàn thiện đề xuất Kế hoạch và Dự án xây dựng 08 TCVN cho yền sào do Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam lập.

+ Hằng năm, UBND tỉnh (Ninh Thuận cũ) ban hành các Kế hoạch triển khai Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Kết quả triển khai như sau: Đề xuất Bộ Khoa học và Công nghệ 04 nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia bắt đầu thực hiện từ năm 2024 -2025 thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030. Tổ chức Hội nghị tuyên truyền phổ biến rộng rãi về các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh vào doanh nghiệp và tổ chức lớp đào tạo về các công cụ cải tiến chất lượng, công cụ năng suất hỗ trợ phát triển bền vững và thân thiện môi trường (Năng suất xanh) cho đại diện các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hợp tác xã (HTX) và hộ sản xuất các sản phẩm chủ lực, đặc thù trên địa bàn tỉnh.

+ Tình hình và kết quả thực hiện việc xây dựng, thẩm định, công bố, ban hành và tổ chức áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (cũ): Hoạt động trong lĩnh vực này dần đi vào nề nếp, có sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước. Quản lý chặt chẽ các sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn (sản phẩm, hàng hóa nhóm 2) bằng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do các bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành. Các quy chuẩn kỹ thuật đã góp phần đưa ra các biện pháp quản lý thống nhất đối với các sản phẩm, hàng hóa nhóm 2, đảm bảo sức khỏe, vệ sinh, môi trường cho người sử dụng. Tiếp nhận và hướng dẫn cho các đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh thực hiện công bố hợp chuẩn, hợp quy đối với các sản phẩm cửa đi bằng kim loại, hỗn hợp bê tông trộn sẵn; đá dăm hạt cốt liệu lớn, hỗn hợp bê tông nhựa nóng; cấp phối đá dăm (cấp phối I, II),... Tỉnh đã cấp 43 giấy thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn, hợp quy đối với sản phẩm.

- Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015: Đến nay 100% cơ quan hành chính nhà nước (CQHCCN) trên địa bàn tỉnh và 01 đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh (Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Khánh Hòa) được triển khai áp dụng HTQLCL phù hợp TCVN ISO 9001:2015.

- Công tác triển khai Đề án 996: Đã có nhiều chuyển biến tích cực và đạt được kết quả nổi bật trong việc nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đo lường, nâng cao nhận thức về vai trò của hoạt động đo lường và nhu cầu đổi mới hoạt động đo lường của doanh nghiệp. Doanh nghiệp được hỗ trợ thiết thực thông qua các hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh. Ngoài ra, nhiều hình thức hỗ trợ đa dạng như ban hành văn bản hướng dẫn đo lường trong lĩnh vực vàng, xăng dầu, trang thiết bị y tế,... cũng được

thực hiện. Hoạt động thanh tra, kiểm tra kết hợp hiệu quả với công tác phổ biến, hướng dẫn giúp doanh nghiệp hiểu rõ và tuân thủ các quy định pháp luật về TCĐLCL trong sản xuất, kinh doanh.

- Hoạt động thực thi về hàng rào kỹ thuật trong thương mại TBT đối với các điều ước Quốc tế tại Khánh Hòa: Thường niên xuất bản từ 4 - 6 Bản tin TBT để chuyển tải thông tin cảnh báo đến hơn 170 tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, xuất nhập khẩu và các cơ quan quản lý nhà nước liên quan.

- Hoạt động Giải thưởng Chất lượng Quốc gia (GTCLQG) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: Tỉnh có 01 doanh nghiệp được Thủ tướng Chính phủ trao Giải Vàng Chất lượng Quốc gia GTCLQG năm 2022 (Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa) và 01 doanh nghiệp đạt Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương GPEA mức World Class cho loại hình sản xuất lớn năm 2023.

- Hoạt động Tiêu chuẩn Chất lượng: Giải quyết 175 hồ sơ thực hiện TTHC, trong đó: có 07 hồ sơ công bố hợp chuẩn sản phẩm trụ điện bê tông dự ứng lực, xi măng, thiết bị tập luyện thể dục được lắp đặt cố định ngoài trời, 53 hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu mặt hàng cáp điện, quạt làm mát cho tủ điều khiển điện, đèn LED, thép góc; 112 hồ sơ công bố hợp quy mặt hàng xăng dầu, đồ chơi trẻ em; Năm 2025, tiếp nhận, xử lý 03 TTHC về nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực TCĐLCL.

- Nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực TCĐLCL

Tại tỉnh Khánh Hòa (cũ) công tác chuyển đổi số (CĐS) trong lĩnh vực TĐC được tổ chức thường xuyên thông qua việc phối hợp với Trung tâm Mã số - Mã vạch Quốc gia tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ hỗ trợ các tổ chức, DN, chủ thể sản xuất kinh doanh sản phẩm hàng hóa trên địa bàn toàn tỉnh; xây dựng, áp dụng hệ thống TXNG điện tử trên nền tảng áp dụng MSMV; đồng thời, Sở KHCN đã tạo lập phần mềm hoạt động trên nền tảng web (qcvn-tcvn.com.vn) tích hợp khối cơ sở dữ liệu về QCKT, TCVN nhằm chia sẻ rộng rãi kho dữ liệu về TĐC để tăng cường công tác hỗ trợ các tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về TCĐLCL, góp phần tạo môi trường sản xuất, kinh doanh minh bạch; nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu cho sản phẩm, hàng hóa của tỉnh.

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các nhiệm vụ về CĐS: (1) Đối với nhiệm vụ “Xây dựng và áp dụng hệ thống ISO điện tử cho cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong tỉnh Khánh Hòa”, UBND tỉnh đã phê duyệt chủ trương thực hiện, tuy nhiên do yếu tố khách quan về thời hiệu áp dụng phiên bản ISO 9001:2015 đến giai đoạn soát xét, dự kiến ban hành phiên bản mới nên UBND tỉnh tạm dừng triển khai nhiệm vụ trong giai đoạn 2023-2025, chuyển sang giai đoạn 2026-2030; (2) Đối với nhiệm vụ “Xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý thông tin TXNG cho các sản phẩm, hàng hóa chủ lực trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa”, năm 2024, UBND tỉnh phê duyệt chủ trương thực hiện. Tuy nhiên,

do phạm vi, đối tượng và quy mô triển khai các nội dung chính của nhiệm vụ này bị ảnh hưởng bởi Kết luận số 127-KL/TW và Kết luận số 722-KL/TU về sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, đồng thời để tránh việc trùng lặp, xung đột nội dung và lãng phí ngân sách, nên tạm dừng triển khai nhiệm vụ trong giai đoạn 2023 - 2025.

b) Lĩnh vực Quản lý khoa học và công nghệ

* Nhiệm vụ KH&CN tại tỉnh Khánh Hòa (cũ)

- Tình hình thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp nhà nước:

+ Giai đoạn 2020 - 2025, tỉnh Khánh Hòa thực hiện 06 dự án thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025, thuộc nhóm Trung ương quản lý. Kết quả: 06 dự án đã được Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức Hội đồng đánh giá nghiệm thu, xếp loại khá.

+ Trên địa bàn tỉnh còn có 01 nhiệm vụ thuộc Chương trình KH&CN cấp quốc gia thuộc giai đoạn đến năm 2030: “*Nghiên cứu đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp bảo tồn, sử dụng bền vững tài nguyên rạn san hô vùng biển ven bờ tỉnh Khánh Hòa và Ninh Thuận*” do Viện Hải dương học chủ trì thực hiện.

- Tình hình thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh:

+ Giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Khánh Hòa tập trung triển khai các nhiệm vụ KHCN thuộc Chương trình KH&CN như: Chương trình KH&CN phục vụ phát triển kinh tế biển tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025 (Quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 10/02/2022); Chương trình KH&CN phục vụ phát triển nông thôn miền núi tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 10/2/2022); Đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Khánh Hòa (Quyết định số 3106/QĐ-UBND ngày 18/11/2020). Ngoài ra còn thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp thiết, phục vụ kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa từ các sở, ban ngành, địa phương, doanh nghiệp đề xuất.

+ Công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh được thực hiện theo đúng quy định hiện hành: UBND tỉnh phê duyệt danh mục nhiệm vụ KH&CN theo cơ chế đặt hàng thuộc kế hoạch KH&CN hàng năm. Công tác tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện tiến hành công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp xem xét đánh giá hồ sơ, thẩm định kinh phí, phê duyệt tổ chức, cá nhân chủ trì và thuyết minh; ký hợp đồng cấp kinh phí triển khai thực hiện.

+ Giai đoạn 2021-2025, tỉnh đã triển khai 29 nhiệm vụ KH&CN (lĩnh vực khoa học tự nhiên 02 nhiệm vụ; khoa học kỹ thuật công nghệ 02 nhiệm vụ; khoa học nông nghiệp 15 nhiệm vụ; khoa học y dược 04 nhiệm vụ; khoa học xã hội nhân văn 06 nhiệm vụ), phân theo các năm như sau: năm 2021 có 13 nhiệm vụ; năm 2022 có 6 nhiệm vụ; năm 2023 có 08 nhiệm vụ; năm 2024 có 02 nhiệm vụ. Tổ chức đánh giá nghiệm thu 45 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, trong đó có 4 nhiệm vụ

vụ xếp loại xuất sắc, 41 nhiệm vụ xếp loại đạt.

+ Các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh sau khi được Hội đồng KH&CN đánh giá nghiệm thu kết quả, được UBND tỉnh công nhận kết quả và giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ để các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai ứng dụng vào thực tiễn.

- Tình hình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở: Giai đoạn 2021 - 2025 có tổng cộng 24 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở triển khai trên địa bàn tỉnh, trong đó có 14 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực khoa học nông nghiệp; 10 nhiệm vụ lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn; đã nghiệm thu 23 nhiệm vụ; 01 nhiệm vụ đang triển khai thực hiện. Phần lớn đề tài sau nghiệm thu đều đưa vào ứng dụng thực tiễn, có khả năng nhân rộng; một số ít đề tài ứng dụng chưa cao, một phần do không có kinh phí để triển khai ứng dụng, một số đề tài do đơn vị chủ trì báo cáo chung chung, không có cơ sở đánh giá.

* Nhiệm vụ KH&CN tại tỉnh Ninh Thuận (cũ)

- Giai đoạn 2021-2025, đã tổ chức triển khai 41 nhiệm vụ KH&CN. Trong đó, có 21 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, nông nghiệp hữu cơ, thông minh ứng phó với biến đổi khí hậu (chiếm tỷ lệ 51,22%), 13 nhiệm vụ nghiên cứu về bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa; tâm lý dân cư, dân tộc, tôn giáo và giáo dục; bảo vệ sức khỏe cộng đồng và phát triển nguồn nguyên liệu dược liệu đặc thù (chiếm tỷ lệ 31,71%), 07 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ phát triển du lịch, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nhiều kết quả nghiên cứu khoa học đã được ứng dụng, cung cấp các giải pháp, biện pháp thực hiện nhằm hoàn thiện quy trình công nghệ; gắn kết với phát triển sản xuất của các hộ dân, doanh nghiệp nhằm phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất, tăng năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; cụ thể:

+ Lĩnh vực phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh đã lựa chọn một số sản phẩm nông nghiệp đặc thù, có tiềm năng và lợi thế cạnh tranh như: Nho, Táo, Nha đam, Tôm giống, Măng tây để tập trung nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ phát triển thành các sản phẩm chủ lực. Các đề tài, dự án KH&CN đã áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào canh tác nho làm tăng cả về số lượng và chất lượng sản phẩm, như: giống nho NH01-152 sản xuất trong nhà màng đạt năng suất 24,9 tấn/ha/2 vụ, năng suất vượt trội 33,2; ứng dụng kỹ thuật thâm canh cây Măng tây theo hướng công nghệ cao ngày càng chiếm ưu thế trên địa bàn tỉnh; mô hình quản lý tổng hợp sâu đục quả và bệnh phấn trắng đạt hiệu quả phòng trừ sâu đục quả trên 99%, bệnh phấn trắng 98,7%, tăng năng suất 9,5 tấn/ha và tăng lợi nhuận 28,7% so với sản xuất đại trà; các doanh nghiệp, đơn vị thuộc tỉnh đã làm chủ được công nghệ nuôi cấy mô trong nhân giống Nha đam sạch bệnh, cung cấp hàng triệu cây giống cho sản xuất...

+ Lĩnh vực phát triển du lịch, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu nghiên cứu các lợi thế, giá trị nổi trội của điều kiện tự nhiên, thích ứng biến đổi khí hậu, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường sinh thái, nguồn gen quý

hiếm; ứng dụng công nghệ quảng bá, phát triển hạ tầng du lịch. Đến nay đã có nhiều đề tài được các cơ quan, đơn vị của tỉnh sử dụng, làm cơ sở để phục vụ công tác quản lý, tham mưu UBND tỉnh ban hành các các chương trình, kế hoạch công tác.

c) Hoạt động đổi mới sáng tạo và phát triển thị trường công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp khoa học và công nghệ

* Tỉnh Khánh Hòa (cũ)

- Phát triển doanh nghiệp KH&CN: Triển khai thực hiện các nghị định của Chính phủ, đến nay, trên địa bàn tỉnh đã hình thành được 11 doanh nghiệp KH&CN.

- Hỗ trợ phát triển thị trường KH&CN: Năm 2022, đã tổ chức thành công sự kiện Ngày hội khởi nghiệp - TechFest Nha Trang với quy mô Vùng Nam Trung bộ và Tây Nguyên. Tổ chức tham gia Ngày hội Khởi nghiệp Quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức; Ngày hội Khởi nghiệp vùng, địa phương trong nước.

- Hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo:

+ HĐND tỉnh ban hành 02 nghị quyết (gồm: Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 quy định một số nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đến năm 2025” tại Khánh Hòa; Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của HĐND tỉnh quy định một số nội dung chi, mức hỗ trợ Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến 2030). UBND tỉnh ban hành và triển khai thực hiện 01 kế hoạch, 02 quyết định ^[2].

+ Đánh giá tổng thể, quá trình triển khai Kế hoạch số 5673/KH-UBND ngày 28/6/2021 đã đạt được các mục tiêu và kết quả trong các nhóm nhiệm vụ: Xây dựng và ban hành các quy định, chính sách hỗ trợ; nhiệm vụ tư vấn, đào tạo, hỗ trợ các đối tượng trong hệ sinh thái được tổ chức liên tục; triển khai chương trình ươm tạo; công tác truyền thông về khởi nghiệp ĐMST trên địa bàn tỉnh được triển khai đều đặn; các cuộc thi, ngày hội khởi nghiệp được tổ chức định kỳ theo hình thức lồng ghép hoặc độc lập.

+ Vận hành Cổng thông tin Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh với tên miền: <https://innokhanhhoa.vn/>: Trong năm 2024, xây dựng Chuyên mục “Khởi nghiệp Sáng tạo Khánh Hòa”; thực hiện Chuyên mục “*Khởi nghiệp Sáng tạo*” trên Báo Khánh Hòa, Bản tin Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

+ Tỉnh thường xuyên giới thiệu các cơ chế, chính sách phát triển KH&CN nghệ phục vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các mô hình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong phát triển thành

² - Kế hoạch số 5673/KH-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về hỗ trợ xây dựng, phát triển và vận hành Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 5673); Quyết định số 2745/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban điều hành hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 1922/QĐ-BĐH ngày 23/7/2024 của Ban điều hành hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy chế hoạt động của Ban điều hành hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Khánh Hòa.

sản phẩm khởi nghiệp. Cung cấp thông tin về công nghệ, sáng chế, giải pháp hữu ích, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sở hữu trí tuệ; kết quả nghiên cứu KH&CN; các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh.

+ Năm 2024, tỉnh tổ chức chuỗi sự kiện “*Kết nối cung cầu và tư vấn chuyên giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2024*” với mục đích sàng lọc, tìm kiếm các nhóm khởi nghiệp để hỗ trợ ươm tạo. Thông qua 04 đợt huấn luyện kỹ năng đã chọn được 02 dự án để đưa vào chương trình ươm tạo. Tổ chức “*Khóa bồi dưỡng, đào tạo tư vấn viên hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Khánh Hòa năm 2024*” cho đại diện các sở, ngành, thành viên của Ban điều hành hỗ trợ hệ sinh thái KNĐMST theo Quyết định số 2745/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của UBND tỉnh, các đoàn thể, các doanh nghiệp, đơn vị kinh doanh trên địa bàn tỉnh và các tỉnh Ninh Thuận, thành phố Hồ Chí Minh, Đắk Lắk...

+ Năm 2025, tỉnh tổ chức Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2025; tích cực vận động các nhà đầu tư tham gia Hội đồng sáng lập Quỹ Đầu tư khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Khánh Hòa; ban hành Kế hoạch Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Khánh Hòa năm 2025 (dự kiến tổ chức ngày 29/8/2025); tổ chức 02 hội nghị, 02 lớp tập huấn và 01 cuộc tọa đàm với chủ đề khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

+ Ban hành Kế hoạch nâng cao bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo (PII) tỉnh Khánh Hòa năm 2025; thực hiện thu thập, cập nhật dữ liệu phục vụ tính toán Bộ chỉ số PII năm 2025.

* Tỉnh Ninh Thuận (cũ)

- Phát triển doanh nghiệp KH&CN

+ HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 về việc quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong hoạt động KH&CN, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 2461/KH-UBND ngày 20/5/2021 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong hoạt động KH&CN, hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2367/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 về “*Đề án triển khai Chiến lược sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2030*”. Qua đó, đã thực hiện hỗ trợ 50 doanh nghiệp tham gia các sự kiện kết nối cung - cầu, phát triển sản phẩm mới, đổi mới công nghệ, chuyên giao công nghệ; áp dụng hệ thống quản trị doanh nghiệp tiên tiến, giúp các dự án khởi nghiệp mở rộng thị trường, tăng cường giao lưu hợp tác đổi mới công nghệ, kết nối với các mạng lưới khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp quốc gia, các nhà đầu tư. Các hoạt động này đã góp phần hỗ trợ, tiếp sức cho các DN, HTX, cơ sở sản xuất, chủ thể OCOP quảng bá sản phẩm, thương hiệu; tiếp cận các nhà phân phối, siêu thị, xây dựng và từng bước hình thành chuỗi cung ứng bền vững và chuyên nghiệp.

+ Triển khai Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP, năm 2023, đã hỗ trợ 04 doanh nghiệp thuê, mua giải pháp

chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh; năm 2024 đang triển khai hỗ trợ cho 20 doanh nghiệp (trong đó hỗ trợ tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho 04 doanh nghiệp, hỗ trợ 08 doanh nghiệp thuê, mua giải pháp chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, 08 doanh nghiệp tư vấn về xác lập, phát triển tài sản trí tuệ), qua đó, giúp các doanh nghiệp ổn định, phát triển sản xuất kinh doanh, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Về hoạt động thúc đẩy đổi mới sáng tạo

+ Về truyền thông, nâng cao nhận thức: Tỉnh đã hoàn thành việc xây dựng Cổng thông tin đổi mới sáng tạo; xây dựng 05 số chuyên đề đặc biệt về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phát sóng trên Đài PTTH tỉnh; tổ chức 06 lớp tập huấn về kiến thức, các phương pháp triển khai, kỹ năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho 300 cán bộ sở ban ngành, doanh nghiệp, đoàn viên, hội viên Hội Nông dân, Phụ nữ, Tỉnh đoàn; tổ chức 03 hội thảo kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp trong cả nước, 01 hội thảo cấp vùng “Kết nối doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST khu vực Nam Trung bộ tiếp cận nguồn vốn đầu tư và giới thiệu Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Ninh Thuận” với gần 200 lượt người tham dự; thông qua Hội thảo để kết nối mạng lưới chuyên gia tư vấn và doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo các ngành nghề, lĩnh vực, kết nối các dự án khởi nghiệp có tiềm năng tăng trưởng cao với các nhà đầu tư.

+ Trong hỗ trợ nghiên cứu phát triển, khởi nghiệp sáng tạo: Thông qua dự án “Nghiên cứu khảo sát, đánh giá hiện trạng hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, xây dựng kế hoạch hành động thúc đẩy hệ sinh thái tỉnh Ninh Thuận, xây dựng mô hình không gian hỗ trợ đổi mới sáng tạo tỉnh Ninh Thuận (bao gồm cả nội dung đề án hình thành mô hình không gian hỗ trợ KHĐMST)”, đã đánh giá hiện trạng hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo và xây dựng kế hoạch hành động thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; nghiên cứu xác định không gian phục vụ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tại tỉnh Ninh Thuận.

+ Hỗ trợ hình thành 03 câu lạc bộ KNĐMST; hỗ trợ 05 dự án KNĐMST kết nối với các nhà đầu tư; ươm tạo thành công và đã cấp chứng nhận doanh nghiệp KH&CN cho 01 doanh nghiệp, nâng tổng số doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tỉnh lên 02 doanh nghiệp; hỗ trợ 07 dự án khởi nghiệp tham gia chương trình vào chương trình “*Phụ nữ hợp tác Kiến tạo tương lai*” của Quỹ Khởi nghiệp doanh nghiệp KH&CN Việt Nam (SVF).

d) Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ

- HĐND, UBND tỉnh có văn bản ban hành các cơ chế, chính sách, và triển khai kế hoạch hàng năm^[3] thực hiện chiến lược, chương trình, hoạt động khuyến

³ - Năm 2022:

+ Khánh Hòa (cũ): Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy định quản lý, thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030; Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh quy định một số nội dung, mức chi cho hoạt động sáng kiến của tỉnh Khánh Hòa; Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày

khích, hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ hoặc các chương trình, chính sách phát triển các ngành, lĩnh vực ở địa phương, trong đó có lồng ghép với kế hoạch triển khai Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030, liên quan đến việc triển khai Chiến lược trên địa bàn tỉnh, các chính sách về phát triển tài sản trí tuệ (TSTT), hỗ trợ đăng ký bảo hộ TSTT ở trong và ngoài nước, phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát triển nông nghiệp, nông thôn và sản phẩm theo Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)...

- Trên cơ sở các văn bản quy định, hướng dẫn quản lý, cơ chế tài chính triển khai Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 của cơ quan Trung ương, tỉnh Khánh Hòa đến nay đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng, ban hành cơ chế quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh và chính sách hỗ trợ thúc đẩy đăng ký bảo quyền sở hữu trí tuệ, phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh theo các nhiệm vụ của Chương trình.

- Phối hợp với Cục Sở hữu trí tuệ, Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ, Trung tâm tư vấn phát triển thương hiệu Việt Nam và Trung tâm SHTT và nghiên cứu phát triển tổ chức 16 lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên sâu về SHTT cho đội ngũ cán bộ quản trị tài sản trí tuệ trong các cơ quan nhà nước, tổ chức KH&CN, doanh nghiệp vừa và nhỏ, HTX, chủ thể OCOP; tổ chức 15 lớp tập huấn các kiến thức cơ bản về sở hữu trí tuệ nhằm thúc đẩy các hoạt động bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ tại địa phương cho các đối tượng là tổ chức, HTX, cá nhân kinh doanh, cán bộ thực thi trên địa bàn huyện, thành phố, viện trường, cán bộ Hải quan. Phối hợp với Tỉnh

15/11/2022 của HĐND tỉnh Khánh Hòa quy định một số nội dung chi, mức hỗ trợ của Chương trình phát triển tài sản trí tuệ của tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2012-2025, định hướng đến 2030.

+ Ninh Thuận: Kế hoạch số 1276/KH-UBND ngày 29/3/2022 về việc Triển khai Chiến lược Sở hữu trí tuệ thực hiện năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 về việc ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong Quản lý nhà nước về Sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

- Năm 2023:

+ Khánh Hòa (cũ): Công văn số 7716/UBND-KGVX ngày 01/08/2023 về việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của HĐND tỉnh quy định một số nội dung, mức chi cho hoạt động sáng kiến của tỉnh Khánh Hòa; Công văn số 7601/UBND-KGVX ngày 28/07/2023 về việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của HĐND tỉnh quy định một số nội dung, mức hỗ trợ Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030; Công văn số 2155/UBND ngày 9/3/2023 về công tác phòng, chống tội phạm năm 2023 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, trong đó có nội dung về chống buôn lậu, gian lận thương mại, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

+ Ninh Thuận: Kế hoạch số 406/KH-UBND ngày 09/02/2023 về việc thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ; hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2023; Kế hoạch số 1061/KH-UBND ngày 22/3/2023 về việc Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Kế hoạch số 403/KH-UBND ngày 09/02/2023 của UBND tỉnh về việc Triển khai Chiến lược Sở hữu trí tuệ thực hiện năm 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Kế hoạch số 403/KH-UBND ngày 09/02/2023 về việc Triển khai Chiến lược Sở hữu trí tuệ thực hiện năm 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận...

- Năm 2024:

+ Ninh Thuận: Kế hoạch số 442/KH-SKHCN ngày 18/3/2024 triển khai Chương trình Quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá năm 2024; Kế hoạch số 1489/KH-UBND ngày 05/4/2024 về triển khai tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận thực hiện năm 2024; Kế hoạch số 1212/KH-UBND ngày 20/3/2024 về thực hiện đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc năm 2024; KH 910 ngày 01/3/2024 về việc Triển khai Chiến lược Sở hữu trí tuệ thực hiện năm 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

- Năm 2025:

+ Ninh Thuận: Kế hoạch số 677/KH-UBND ngày 19/02/2025 về việc triển khai Chiến lược Sở hữu trí tuệ thực hiện năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Kế hoạch số 551/KH-UBND ngày 12/02/2025 về việc Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;...

đoàn, Hội Nông dân tỉnh tổ chức 03 lớp tập huấn về phương pháp tư duy sáng tạo và phát triển thành công ý tưởng khởi nghiệp cho đoàn viên, thanh niên; bồi dưỡng kỹ năng sản xuất, kinh doanh đổi mới sáng tạo trên lĩnh vực nông nghiệp; phương pháp tư duy sáng tạo và bồi dưỡng các kỹ năng kinh doanh sáng tạo; tổ chức 03 hội thảo kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp trong cả nước, với sự tham gia của đại diện các sở, ban, ngành, trường, viện, doanh nghiệp, HTX; kết nối các dự án khởi nghiệp có tiềm năng tăng trưởng cao với các nhà đầu tư; tổ chức cho 23 doanh nghiệp, HTX trong tỉnh và TP. Hồ Chí Minh trưng bày gian hàng sản phẩm đặc thù, OCOP tại Hội thảo; phối hợp Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEDEC 2) tuyên truyền phổ biến rộng rãi về các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh vào doanh nghiệp HTX, đào tạo về các công cụ cải tiến chất lượng, công cụ năng suất hỗ trợ phát triển bền vững và thân thiện môi trường (Năng suất xanh), đại diện các doanh nghiệp lớn, vừa và nhỏ, HTX sản xuất sản phẩm chủ lực, đặc thù, sản phẩm đặc trưng trên địa bàn tỉnh...

- Thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ trực tiếp cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân các thủ tục đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp; đăng ký giải pháp hữu ích/sáng chế. Từ năm 2021-06/2025: tổng số lượng 2.038 đơn và 1.364 văn bằng bảo hộ được cấp.

- Trong giai đoạn 2021- 06/2025, mặc dù bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, nhưng về cơ bản số lượng đơn đăng ký xác lập quyền SHCN vẫn tăng đều đặn. Tổng số đã có 2.038 đơn đăng ký xác lập quyền SHCN (chưa bao gồm các đơn liên quan đến hợp đồng chuyển giao quyền SHCN và các đơn khác) của các tổ chức, cá nhân Việt Nam được nộp tại cơ quan quản lý nhà nước về SHCN.

- Tổ chức hội đồng tư vấn xác định các nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình, tổ chức tuyển chọn và đã được UBND phê duyệt 08 nhiệm vụ KHCN thuộc Chương trình địa phương triển khai nhiệm vụ, đã nghiệm thu 03 nhiệm vụ, đang thực hiện 05 nhiệm vụ (trong đó có 01 nhiệm vụ gia hạn 6 tháng). Qua đó, hỗ trợ 23 doanh nghiệp đăng ký SHTT, đã được Cục SHTT thông báo chấp nhận đơn hợp lệ (trong đó có 01 sáng chế, 01 kiểu dáng công nghiệp và 21 nhãn hiệu); hỗ trợ cấp 03 giấy chứng nhận VietGAP cho mô hình sản xuất tỏi tại 03 HTX và cấp 02 giấy chứng nhận hệ thống quản lý HACCP đối với 2 cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm Tỏi Phan Rang; giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tập thể cho 5 HTX;.....

đ) Lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân

* Tỉnh Khánh Hòa (cũ)

- Kết quả phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử: Tính đến ngày 15/6/2025, trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa có 18 cơ sở sử dụng nguồn phóng xạ và thiết bị bức xạ trong công nghiệp. Trong đó có 56 thiết bị phát tia X sử dụng trong soi chiếu hành lý, kiểm soát an ninh hải quan, kiểm soát dây chuyền sản xuất. Có 30 nguồn phóng xạ (kín) các loại sử dụng trong kiểm tra không phá hủy mẫu, kiểm soát dây chuyền sản xuất; Trong y tế, có 01 thiết bị gia tốc trong xạ trị, có

70 đơn vị sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán với khoảng 190 thiết bị các loại (CT scanner, DSA, thường quy, di động, nha, loãng xương, nhũ ảnh).

- Kết quả quản lý cấp phép về an toàn bức xạ và hạt nhân: Tính đến ngày 15/6/2025, tỉnh Khánh Hòa đã cấp 163 giấy phép tiến hành công việc bức xạ, đã cấp 14 giấy xác nhận khai báo thiết bị mới và cấp 34 chứng chỉ nhân viên bức xạ (Đối với người phụ trách an toàn tại cơ sở sử dụng thiết bị X-quang trong chẩn đoán y tế); cấp 02 quyết định phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân cấp cơ sở - đối với cơ sở sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.

- Hằng năm, tỉnh đã tổ chức Hội nghị tập huấn phổ biến quy định pháp luật về an toàn bức xạ đối với các cơ sở sử dụng thiết bị X quang chẩn đoán trong y tế trên địa bàn tỉnh; phối hợp tổ chức từ 01 đến 02 khóa đào tạo kiến thức an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ trên địa bàn tỉnh; thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các dấu hiệu cảnh báo nguy hiểm nguồn phóng xạ và các biện pháp ứng phó cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn tỉnh.

* Tỉnh Ninh Thuận (cũ)

- Kết quả phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử: Tính đến ngày 15/6/2025, trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (cũ) có 01 cơ sở sử dụng 01 thiết bị bức xạ trong công nghiệp; trong y tế, 01 cơ sở có sử dụng Y học hạt nhân (nguồn phóng xạ hờ), có 26 đơn vị sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán với khoảng 77 thiết bị các loại (CT scanner, DSA, thường quy, di động, nha, loãng xương, nhũ ảnh).

- Tính đến ngày 15/6/2025, cấp 35 giấy phép tiến hành công việc bức xạ, đã cấp 28 chứng chỉ nhân viên bức xạ (Đối với người phụ trách an toàn tại cơ sở sử dụng thiết bị X-quang trong chẩn đoán y tế).

e) Lĩnh vực Chuyển đổi số quốc gia, Chính phủ điện tử, Chính phủ số

- Trong thời gian qua, HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành nhiều nghị quyết, chương trình hành động, chỉ thị, thỏa thuận hợp tác, quyết định; kế hoạch và các văn bản triển khai thực hiện Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh Khánh Hòa. Qua đó tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động sản xuất kinh doanh và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa^[4].

⁴ Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 về ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 về ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 512/QĐ-UBND tỉnh ngày 21/02/2025 về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 24/02/2025 về ban hành danh mục nhiệm vụ công nghệ thông tin có tính chất thường xuyên, duy trì hệ thống thông tin năm 2025; Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 03/4/2025 về giao chỉ tiêu hồ sơ trực tuyến toàn trình cho các sở, ban ngành, địa phương năm 2025; Quyết định số 1109/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 về ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý, triển khai, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ trong các cơ quan thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 phê duyệt Đề án “Phát triển chính quyền số tỉnh Khánh Hòa phục vụ người dân, doanh nghiệp”; Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 26/4/2025 về ban hành Quy chế sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 về thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo,

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (E-Office) được triển khai đồng bộ và liên thông đến 100% cơ quan từ cấp tỉnh đến cấp xã; cho phép xử lý và gửi/nhận văn bản điện tử qua môi trường mạng, liên thông văn bản giữa 02 cấp hành chính và liên thông văn bản theo chiều ngang giữa các cơ quan hành chính cùng cấp; đã kết nối với trực liên thông văn bản quốc gia.

- Hệ thống thư điện tử công vụ thường xuyên được rà soát, cập nhật, cấp phát cho cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức phục vụ công tác trao đổi thông tin, dữ liệu, phối hợp nghiệp vụ, giảm hội họp giấy tờ, góp phần hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành.

- Hệ thống thông tin báo cáo của địa phương: Đã hoàn thành việc triển khai kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ theo lộ trình, hướng dẫn của Chính phủ.

- Hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành thông tin tỉnh (giai đoạn 1): Thực hiện Lễ ra mắt Trung tâm giám sát, điều hành thông tin tỉnh Khánh Hòa, cấp 20 tài khoản cho lãnh đạo UBND tỉnh, các sở, ngành tham gia trên hệ thống, thực hiện vận hành hệ thống đảm bảo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh.

- Hệ thống Kho dữ liệu dùng chung tỉnh: Đang hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng thẩm định tỉnh thẩm định dự án.

- Hệ thống phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa đã tiếp nhận hơn 4.082 phản ánh kiến nghị (trong đó, từ chối hơn 270 phản ánh, kiến nghị chưa đủ điều kiện tiếp nhận; phân loại và chuyển hơn 3.812 phản ánh kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền xử lý).

- Cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh cung cấp thông tin và các dịch vụ hành chính công đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin và giải quyết TTHC của cá nhân, tổ chức.

- Triển khai xây dựng và đưa vào khai thác sử dụng các nền tảng, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh (Trung tâm giám sát và điều hành thông minh -

chuyển đổi số và Đề án 06; Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 về ban hành quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 29/5/2025 về ban hành Khung kiến trúc số tỉnh Khánh Hòa, phiên bản 4.0; Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu và trao đổi văn bản điện tử với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương; Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 04/7/2025 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (thay thế Quyết định số 1139/QĐ-UBND).

- Kế hoạch số 13784/KH-UBND ngày 31/12/2020 về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 867/KH-UBND ngày 22/01/2024 về Kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 6621/QĐ-UBND ngày 19/6/2024 về cung cấp dữ liệu mở của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2024-2025; Kế hoạch số 3386/KH-UBND về kiểm tra công tác chuyển đổi số năm 2024; Kế hoạch số 2044/KH-UBND về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2025; Kế hoạch số 6798/KH-UBND ngày 02/6/2024 về tổ chức Ngày Hội công nghệ số tỉnh Khánh Hòa năm 2025; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 03/7/2025 về triển khai Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

IOC, Phần mềm theo dõi, đánh giá công việc KPI, Kho dữ liệu dùng chung...).

- Cung cấp thông tin về các chương trình tập huấn ngắn hạn về ứng dụng AI, ChatGPT và an toàn thông tin trong công tác quản lý nhà nước năm 2025 đến các cơ quan, đơn vị, địa phương; triển khai, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương một số nhiệm vụ nhằm đảm bảo vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp: Triển khai các nhiệm vụ đảm bảo hệ thống thông tin ổn định, thông suốt, an toàn thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; triển khai thực hiện công tác quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; mã định danh các cơ quan, đơn vị, địa phương sau tổ chức, sắp xếp chính quyền địa phương hai cấp; hướng dẫn triển khai đầu tư đài truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; phối hợp với Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin - Ban Cơ yếu Chính phủ thực hiện thay đổi thông tin chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ cho 1.246 thuê bao.

- Tổ chức các lớp tập huấn về công tác bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và hướng dẫn sử dụng Nền tảng quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; tập huấn nâng cao kỹ năng số cho thành viên tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06; tập huấn về công tác quản lý đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; triển khai bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, cơ quan báo chí, truyền thông,... trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

- Triển khai Quyết định số 757/QĐ-BKHCN ngày 29/4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ; thực hiện khảo sát chỉ số mức độ sẵn sàng về AI tại Việt Nam; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đăng ký tham gia Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam 2025. Tuyên truyền trên chuyên mục Chuyển đổi số của Trang Thông tin điện tử: Kế hoạch thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; ban hành khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số; Kế hoạch thu hút 100 chuyên gia giỏi tham gia các chương trình phát triển trí tuệ nhân tạo trọng điểm cấp quốc gia; Danh mục giải pháp phục vụ thí điểm chuyển đổi số toàn diện cấp tỉnh, phiên bản 1.0, giai đoạn 2025 - 2026...

- Hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh được đẩy mạnh triển khai thực hiện thông qua nhiều mô hình: Thanh niên tình nguyện hỗ trợ chuyển đổi số trong kinh doanh đối với các hộ tiểu thương, hỗ trợ tạo mã QR pay để thanh toán không dùng tiền mặt cho các chủ hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh; triển khai mô hình chợ không dùng tiền mặt; thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng thụ hưởng chính sách người có công tại các xã, phường,...

- 100% cơ sở y tế khám - chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip; 100% đơn vị giáo dục, cơ sở khám chữa bệnh đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; 100% đối tượng bảo trợ xã hội được cập nhật dữ liệu trên hệ thống phần mềm đăng ký, giải quyết chính sách; 100% hộ kinh doanh trên địa

bàn triển khai bản đồ số hộ kinh doanh,...

g) Lĩnh vực Bru chính, viễn thông, Internet

Hiện nay, 100% các thôn (trừ thôn đảo) được phủ sóng hạ tầng truyền dẫn cáp quang, 100% thôn phủ sóng thông tin di động mạng băng rộng 4G; tỷ lệ dân số được phủ sóng mạng di động 4G là 100%; tỷ lệ dân số được phủ sóng mạng di động 5G là 51%; 100% thuê bao Internet hộ gia đình được lắp đặt đường truyền cáp quang. Chất lượng dịch vụ truy nhập mạng Internet băng rộng di động và băng rộng cố định đáp ứng được nhu cầu chuyên đổi số của các ngành, lĩnh vực tại địa phương.

h) Hợp tác và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực KH&CN, ĐMST&CĐS

Thực hiện Kế hoạch số 2704/KH-UBND ngày 10/3/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa (cũ) về thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 20/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, tháng 10/2025, tỉnh Khánh Hòa phối hợp Ủy ban TĐC Quốc gia tổ chức Diễn đàn Mã số mã vạch khu vực châu Á - Thái Bình Dương năm 2025 (GS1 AP FORUM 2025). Đây là chuỗi sự kiện do Tổ chức GS1 khu vực Châu Á - Thái Bình Dương chủ trì trong khuôn khổ các hoạt động chào mừng 30 năm Việt Nam tham gia Tổ chức GS1; là sự kiện góp phần thúc đẩy mạnh mẽ quá trình phát triển lĩnh vực mã số, mã vạch, chuyên đổi số, truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử, logistics và các lĩnh vực chuyên ngành khác theo hướng hiện đại, hiệu quả và hội nhập quốc tế.

3. Kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy, phát triển tiềm lực KH&CN, ĐMST&CĐS

a) Tình hình sắp xếp, tinh gọn bộ máy và hoạt động của các tổ chức KH&CN; tình hình thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; Quyết định số 229/QĐ-TTg ngày 13/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tỉnh đã rà soát toàn diện các tổ chức KH&CN công lập trực thuộc/thuộc phạm vi quản lý địa phương (đơn vị sự nghiệp KH&CN, chi cục/chức năng tiêu chuẩn đo lường chất lượng, các trung tâm dịch vụ KH&CN...), theo hướng giảm đầu mối, tinh gọn khối gián tiếp, tăng năng lực thực thi; ưu tiên mô hình trung tâm đa chức năng gắn nghiên cứu - ứng dụng - dịch vụ.

- Hoạt động KH&CN chuyển dần sang đặt hàng nhiệm vụ gắn nhu cầu địa phương/doanh nghiệp, tăng tỷ trọng nhiệm vụ ứng dụng, thử nghiệm, chuyển giao (đặc biệt các lĩnh vực lợi thế của Khánh Hòa như kinh tế biển, nông nghiệp đặc thù, du lịch thông minh, đô thị số).

- Từng bước số hóa quy trình nội bộ, KPI, E-Office và chuẩn hóa quy trình chuyên môn (thử nghiệm, đo lường, tư vấn sở hữu trí tuệ...), góp phần rút ngắn

thời gian xử lý và nâng năng suất.

b) Tình hình thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng, phát triển đội ngũ nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số⁵.

Nguồn nhân lực và tổ chức KH&CN trên địa bàn tỉnh (*Theo biểu Phụ lục 2-4*).

c) Kết quả phát triển hạ tầng KH&CN thuộc phạm vi được giao quản lý bao gồm: Khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung; phòng thí nghiệm trọng điểm; hạ tầng số; hạ tầng thông tin KH&CN; tăng cường tiềm lực cho các tổ chức KH&CN.

- Thời gian qua, tỉnh Khánh Hòa đã tích cực đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong toàn bộ quy trình làm việc nhằm phục vụ công tác chuyển đổi số và hướng tới một nền hành chính hiện đại. Cụ thể, tỉnh đã triển khai hệ thống quản lý văn bản điện tử E-Office, tích hợp bộ công cụ đo lường và đánh giá kết quả công việc (KPI); áp dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), trợ lý thông minh và phân tích dữ liệu tại các cơ quan, đơn vị để nâng cao hiệu quả giải quyết công việc.

- Từ đầu năm 2025, Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh tỉnh Khánh Hòa (IOC) chính thức ra mắt và đi vào hoạt động, trở thành một trong những nền tảng quan trọng hỗ trợ quản lý, điều hành dựa trên dữ liệu số. Tỉnh cũng nằm trong nhóm 10 địa phương đầu tiên hoàn thành kết nối, tích hợp và khai thác dữ liệu đất đai, tạo nền tảng vững chắc cho quản lý tài nguyên và cải cách hành chính. Bên cạnh đó, tỉnh đã đạt được nhiều bước tiến trong việc cắt giảm thủ tục hành chính, đặc biệt trong lĩnh vực cư trú. Hệ thống một cửa điện tử được kết nối với cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đồng bộ hóa dữ liệu dân cư, hộ tịch và địa giới hành chính, phục vụ hiệu quả cho công tác sáp nhập đơn vị hành chính.

- Các nhóm nhiệm vụ và giải pháp đang triển khai bao gồm: hoàn thiện các cơ chế chính sách, quy định về cấu trúc hệ thống hạ tầng số của tỉnh; xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035 (cáp quang, 5G, IoT...); tổ chức triển khai các nền tảng ứng dụng trọng tâm, cốt lõi của chính quyền số, bao gồm kho dữ liệu dùng chung, nền tảng số phục vụ quản lý công việc và điều hành, nền tảng số hóa dữ liệu, và nền tảng ứng dụng tập trung phục vụ người dân (App Công dân số Khánh Hòa).

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÂN BỐ, GIẢI NGÂN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHO KH&CN, ĐMST&CDS

- Năm 2025, kinh phí thực hiện trong lĩnh vực KH&CN, ĐMST&CDS như sau:

⁵ Theo Công văn số 1001/BKH&CN-TCCB ngày 21/4/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ gửi các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Nguồn ĐTPT			Nguồn NSNN			Cộng
		KHCN	ĐMST	CĐS	KHCN	ĐMST	CĐS	
1	Tỉnh Khánh Hòa (trước nhập tỉnh)	99.800	0	35.760	25.758	823	11.417	173.558
2	Tỉnh Ninh Thuận (trước nhập tỉnh)	0	300	78.813	25.493		15.300	119.906
	TỔNG CỘNG	99.800	300	114.573	51.251	823	26.717	293.464

- Đối với các dự án đầu tư công, trong năm 2025, Sở Khoa học và Công nghệ được giao vốn triển khai thực hiện 06 dự án trong lĩnh vực KHCN và CĐS, trong đó có 03 dự án thuộc lĩnh vực CĐS hiện nay đã dừng triển khai theo ý kiến của cơ quan có thẩm quyền, 03 dự án còn lại dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2025.

- Tình hình phân bổ và sử dụng vốn cụ thể như sau:

Stt	Dự án	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025	Kế hoạch vốn đã giải ngân đến hết tháng 7/2025	Dự kiến giải ngân đến hết tháng 01/2026	Ghi chú
1	Trạm kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng	48.300,00	7.210,36	46.518,36	
2	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ Khánh Hòa	51.500,00	4.020,29	30.474,58	
3	Xây dựng Trung tâm giám sát điều hành thông minh tỉnh Khánh Hòa (giai đoạn 1)	35.760,00	35.760,00	35.760,00	Đã hoàn thành giải ngân KHV năm 2025
4	Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025	78.613,00	43.028,00	49.679,09	Dự án đã dừng theo Công văn số 3008/UBND-VXNV ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh Ninh Thuận
5	Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Ninh Thuận	300,00	300,00	0	
6	Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2026-2030	200,00	200,00	0	
	TỔNG CỘNG	214.673,00	90.518,65	162.432,03	

- Trong năm 2025, các dự án trên không phát sinh việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công.

- Đối với dự án trọng điểm, căn cứ Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa (cũ) về việc ban hành Danh mục dự án, nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2023 - 2025, theo đó, Sở Khoa học và Công nghệ có 01 dự án "Xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa" thuộc lĩnh vực CDS đã được ghi nhận là dự án trọng điểm với tổng mức đầu tư dự kiến là 450 tỷ đồng, thời gian thực hiện dự kiến là 2024 - 2027.

- Hiện tại, dự án đã được lập hồ sơ dự toán và giai đoạn chuẩn bị đầu tư, trong năm 2025 sẽ trình thẩm định và phê duyệt dự toán và giai đoạn chuẩn bị đầu tư của dự án.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Hoạt động quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

- Hiện nay, đồng hồ đo nước khi đưa vào sử dụng trong điều kiện thực tế có rất nhiều yếu tố gây ảnh hưởng dẫn đến việc không đảm bảo về mặt kỹ thuật đo lường, theo quy định tại Thông tư 03/2024/TT-BKHHCN chu kỳ kiểm định 5 (năm) năm/lần là quá dài.

- Đề nghị Ủy ban TCDLCL Quốc gia nghiên cứu: Sửa đổi, nâng mức sai số cho phép của đồng hồ nước trong quá trình sử dụng cao hơn sai số cho phép khi thực hiện kiểm định (ở điều kiện chuẩn); Rút ngắn chu kỳ kiểm định đối với đồng hồ nước từ 5 (năm) năm/lần xuống còn 3 (ba) năm/lần.

2. Hoạt động quản lý chuyển đổi số, buro chính, viễn thông

- Phát triển hạ tầng số còn nhiều khó khăn, thách thức, chưa đáp ứng được yêu cầu để triển khai các ứng dụng cho điện toán đám mây như tính toán song song, trí tuệ nhân tạo, xử lý dữ liệu lớn; công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, bảo mật dữ liệu còn hạn chế, bất cập do thiếu nguồn lực triển khai thực hiện. Việc triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành còn chậm so với nhu cầu sử dụng, nhất là đối với cơ sở dữ liệu đất đai. Hầu hết cơ sở dữ liệu của các ngành còn rời rạc, thiếu đồng bộ; chưa kết nối, tích hợp thành cơ sở dữ liệu chung của ngành để kết nối, chia sẻ dữ liệu với kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh với các hệ thống thông tin của các Bộ, ngành, Trung ương, cơ sở dữ liệu quốc gia còn nhiều khó khăn vướng mắc; Các doanh nghiệp chưa mạnh dạn đầu tư chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh.

- Sớm xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số, bảo đảm phủ sóng mạng di động băng thông rộng 5G trên toàn quốc gắn với việc đẩy mạnh triển khai Internet vệ tinh; sớm ban hành cơ chế, chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Định hướng, hướng dẫn địa phương triển khai các chủ trương, chính sách về phát triển trí tuệ nhân tạo; phát triển công nghệ chiến lược; phát

triển công nghiệp bán dẫn;...

3. Hoạt động quản lý KH&CN

- Hiện nay quy trình đăng ký, đặt hàng, phê duyệt, nghiệm thu các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở đang thực hiện theo quy định thủ tục hành chính được quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BKH&CN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, nhiều nội dung quy định tại Thông tư chưa đồng bộ để triển khai thực hiện như quy định, các mẫu bảng biểu,... chưa quy định việc công nhận kết quả nghiên cứu sau nghiệm thu, để có cơ sở sử dụng kết quả nghiên cứu, tài sản hình thành từ kết quả nghiên cứu.

- Việc triển khai Nghị quyết 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc Hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết 193/2025/QH15: Chưa quy định cụ thể việc giao quyền sử dụng, quyền sở hữu đối với tài sản hình thành từ các nhiệm vụ đã nghiệm thu giai đoạn trước; chưa quy định rõ đối với tài sản hình thành từ kết quả các nhiệm vụ, trong khi Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước vẫn còn hiệu lực. Do đó, gặp vướng mắc trong vấn đề tham mưu giải quyết các nhiệm vụ đã nghiệm thu, công nhận ở giai đoạn trước.

- Sửa đổi bổ sung Luật Đấu thầu năm 2023, Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu theo hướng tạo cơ chế thuận lợi, giảm bớt các thủ tục, thời gian thực hiện đấu thầu cho các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN khi mua sắm các trang thiết bị, vật tư phục vụ cho hoạt động nghiên cứu của nhiệm vụ KH&CN tại địa phương để giúp các nhiệm vụ KH&CN được triển khai đúng tiến độ và đạt chất lượng, số lượng sản phẩm theo đặt hàng.

4. Hoạt động quản lý năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân

- Trong Quyết định số 1442/QĐ-BKH&CN ngày 24/06/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ công bố thủ tục hành chính mới, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ “chưa công bố, quy định nội dung TTHC về thủ tục gia hạn/ bổ sung/sửa đổi/cấp lại đối với việc sử dụng thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT); thiết bị bức xạ phát tia X trong phân tích huỳnh quang tia X, phân tích nhiễu xạ tia X, soi bo mạch, soi hiển vi điện tử, soi kiểm tra an ninh”; địa phương không có căn cứ để công bố, xây dựng quy trình nội bộ xử lý TTHC giải quyết đề nghị của tổ chức, cá nhân. Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ sớm công bố nội dung TTHC nêu trên.

- Quy định thu phí cấp phép đối với việc sử dụng thiết bị bức xạ chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET, (PET/CT), tích hợp với SPECT (SPECT/CT) chưa rõ ràng. Cụ thể theo quy định tại Biểu mức thu phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử ban hành kèm theo Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính, định mức thu phí thẩm định cấp giấy phép đối với “Hệ thiết bị PET/CT” là 16 triệu đồng/ hệ, còn đối với thiết bị CT tích hợp trong hệ PET/CT thì không có quy định. Trường hợp vận dụng định mức thu phí cấp phép của thiết bị chụp cắt lớp vi tính (CT scanner) cho thiết bị CT tích hợp trong Hệ thiết bị PET/CT cũng không rõ ràng, không đúng quy định. Đề nghị Bộ KHHCN phối hợp Bộ Tài chính sửa đổi quy định thu phí cấp phép đối với Hệ thiết bị PET/CT và thiết bị CT tích hợp trong hệ thiết bị PET/CT.

5. Hoạt động quản lý sở hữu trí tuệ

Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2021/TT-BKHCN ngày 11/6/2021 của Bộ KHHCN quy định quản lý chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 và sớm có văn bản hướng dẫn địa phương thống nhất quản lý các nhiệm vụ thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tại địa phương gắn với Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN; đồng thời, bổ sung hướng dẫn cụ thể thành phần hồ sơ, yêu cầu hỗ trợ kinh phí thúc đẩy đăng ký bảo hộ đối với đơn sáng chế và đơn đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở nước ngoài.

6. Hoạt động quản lý đổi mới sáng tạo

Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”; Quyết định số 188/QĐ-TTg ngày 09/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi một số Điều của Quyết định số 844/QĐ-TTg đến nay đã là năm cuối cùng, đề nghị sớm có văn bản hướng dẫn thực hiện tiếp theo để địa phương tiếp tục triển khai các hoạt động Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và rà soát các tiêu chí cụ thể hơn của đối tượng khởi nghiệp, phù hợp với thực tiễn của địa phương.

PHẦN THỨ HAI

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KHHCN, ĐMST&CDS NĂM 2026

I. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KHHCN, ĐMST&CDS NĂM 2026

1. Hoạt động quản lý KHHCN, ĐMST

- Chủ động rà soát, lập kế hoạch triển khai Luật Khoa học công nghệ và Đổi mới sáng tạo 2025; chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho công tác xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ Khánh Hòa 05 năm.

- Tổ chức triển khai một số điều của Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/04/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ

chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Căn cứ Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược, kết hợp với nguồn lực và tiềm năng hiện có của Khánh Hòa, chủ động xây dựng kế hoạch để tham gia triển khai các công nghệ và sản phẩm công nghệ chiến lược.

- Triển khai kế hoạch để cải thiện chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) của tỉnh năm 2026.

- Tiếp tục hoàn thiện các bộ tiêu chí, các định hướng nghiên cứu và minh bạch, sáng tạo trong công tác quản lý để tuyển chọn được các nhiệm vụ nghiên cứu tốt nhất, các tổ chức chủ trì thực hiện có đầy đủ năng lực để tạo ra các sản phẩm chất lượng.

- Xây dựng, tìm kiếm các đối tác đề xuất thử nghiệm tối thiểu 01 dự án hợp tác công - tư theo Nghị định số 180/2025/NĐ-CP về hợp tác công tư trong khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

2. Hoạt động quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

- Tiếp tục triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo phương thức điện tử vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các văn bản hướng dẫn Luật. Trong đó, tập trung tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Luật; triển khai các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ (Xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương; Tổ chức thực hiện và hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật, đảm bảo việc tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, và đánh giá sự phù hợp...); phân công cụ thể trách nhiệm cho các sở quản lý chuyên ngành thực hiện các hoạt động quản lý tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp với việc phân công của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định của Chính phủ.

- Xây dựng hợp nhất kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030.

- Hợp nhất kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030.

- Đề xuất hạng mục xây dựng tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) năm 2026 do Bộ KH-CN chủ trì xây dựng: TCVN cho sản phẩm trầm hương; TCVN về xác định yến đảo và yến nhà; TCVN về tổ yến đảo thô và tổ yến nhà thô; TCVN về tổ yến đảo tinh chế và tổ yến nhà tinh chế; TCVN về các sản phẩm dạng rắn từ tổ yến đảo và

các sản phẩm dạng rắn từ tổ yến nhà; TVCN về mã định danh cho nhà nuôi chim yến.

- Tiếp tục vận động, hướng dẫn tổ chức, doanh nghiệp đề xuất các nhiệm vụ KHCN về hỗ trợ DN nâng cao NSCL và tổ chức xét duyệt, tuyển chọn tổ chức cá nhân thực hiện theo quy định và đạt hiệu quả. Ban hành Kế hoạch triển khai nâng cao năng suất chất lượng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, giai đoạn 2026-2030, theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 30/8/2020 Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Thủ tướng chính phủ.

- Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương (QCDP) về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Triển khai Kế hoạch xây dựng TCVN cho sản phẩm yến sào theo nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 6039/KH-UBND ngày 20/5/2025 của UBND tỉnh.

- Triển khai Kế hoạch kiểm tra Nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng năm 2026.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ lĩnh vực TCĐLCL nhằm tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở cấp tỉnh, cấp xã thực hiện nhiệm vụ mới và triển khai hiệu quả, đồng bộ.

3. Hoạt động quản lý Chuyển đổi số

- Tiếp tục tham mưu rà soát, điều chỉnh Chương trình hành động của UBND tỉnh để phù hợp với Nghị quyết 71/NQ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ và tình hình thực tế của địa phương, gắn với xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai các nhiệm vụ đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Lòng ghép triển khai các nội dung của Nghị quyết 48-NQ/TU trong việc sắp xếp tinh gọn bộ máy, nhất là việc sắp xếp các cấp chính quyền đúng theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Tỉnh ủy trên cơ sở tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2026; Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030.

- Xây dựng, quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn cơ sở dữ liệu của địa phương bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ. Triển khai, thực thi các chính sách bảo đảm cơ sở dữ liệu là nguồn tài nguyên tư liệu sản xuất quan trọng, có thể tham gia vào chuỗi giá trị mới trong khai thác, sử dụng, như: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn, phát triển kinh tế dữ liệu, thị trường dữ liệu, công nghiệp dữ liệu,...

- Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số; triển khai chính sách khuyến khích đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số; chính sách đào tạo, phát triển, thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển sản phẩm công nghệ số, công nghiệp an ninh mạng. Nâng cấp, triển khai dùng chung các nền tảng số, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực.

4. Hoạt động quản lý bưu chính, viễn thông, Internet

- Ban hành: Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035; Kế hoạch phát triển hạ tầng số tại tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030.

- Tổ chức đo lường chất lượng dịch vụ truy nhập Internet bằng rộng cố định và di động, đo kiểm trường bức xạ điện từ trạm BTS.

II. DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KH&CN NĂM 2026

Tổng dự toán kinh phí KH&CN là: **346.062,97 triệu đồng** (Ba trăm bốn mươi sáu tỷ không trăm sáu mươi hai triệu đồng). Trong đó bao gồm:

1. Chi đầu tư phát triển (đề xuất kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026): 210.000 triệu đồng (Hai trăm mười tỷ đồng)

a) Căn cứ Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 1119/UBND-KSTT ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc chuẩn bị đầu tư dự án “Đầu tư xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa”.

Năm 2025, tỉnh tiếp tục chuẩn bị đầu tư Dự án Xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa với tổng vốn dự kiến là 150 tỷ đồng (*Một trăm năm mươi tỷ đồng*), do đó tỉnh đề xuất kinh phí kế hoạch vốn năm 2026 là 150 tỷ đồng (*Một trăm năm mươi tỷ đồng*).

b) Đối với Dự án Xây dựng ứng dụng tương tác phục vụ người dân tỉnh Khánh Hòa: Tỉnh đề xuất kinh phí kế hoạch vốn năm 2026 để thực hiện dự án là 15 tỷ đồng (*Mười lăm tỷ đồng*).

c) Đối với dự án Đầu tư bổ sung hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: Tỉnh đề xuất kinh phí kế hoạch vốn năm 2026 để thực hiện dự án là 15 tỷ đồng (*Mười lăm tỷ đồng*).

d) Đối với Dự án Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Khánh Hòa, triển khai giai đoạn 2025-2026 trên cơ sở các văn bản: Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 19/10/2021 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn

2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Khánh Hòa”; Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Danh mục dự án, nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2023 - 2025; trong năm 2025: Tỉnh đề xuất kinh phí kế hoạch vốn năm 2026 để thực hiện dự án là 30 tỷ đồng (Ba mươi tỷ đồng).

2. Chi nhiệm vụ KH&CN: 136.062,97 triệu đồng

a) Nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia: 1.700 triệu đồng;

- Nhiệm vụ chuyển tiếp (0 đề tài/dự án),

- Nhiệm vụ mới (02 đề tài/dự án).

b) Các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh: 43.336,157 triệu đồng, trong đó bao gồm:

- Nhiệm vụ KH&CN: 37.086,157 triệu đồng:

+ Nhiệm vụ chuyển tiếp (34 đề tài/dự án);

+ Nhiệm vụ mới (25 đề tài/dự án).

- Nhiệm vụ ĐMST: 6.250 triệu đồng:

+ Nhiệm vụ chuyển tiếp (02 đề tài/dự án);

+ Nhiệm vụ mới (01 đề tài/dự án).

c) Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở: 148,697 triệu đồng.

+ Nhiệm vụ chuyển tiếp (01 đề tài/dự án)

+ Nhiệm vụ mới (0 đề tài/dự án)

d) Chi hoạt động KH&CN phục vụ quản lý nhà nước: 6.789,61 triệu đồng, bao gồm:

- Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 2.179 triệu đồng.

- Sở hữu trí tuệ: 2.617,91 triệu đồng.

- Phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân: 1.242,7 triệu đồng.

- Chi đào tạo tập huấn: 300 triệu đồng.

- Đánh giá, thẩm định, giám định và CGCN: 100 triệu đồng.

- Hợp tác quốc tế: 150 triệu đồng.

- Thực hiện chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN: 200 triệu đồng.

đ) Chi các đơn vị sự nghiệp: 4,846 triệu đồng.

e) Công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ hoạt động KH&CN: 100 triệu đồng.

g) Chi khác: 9.932,5 triệu đồng.

h) Nhiệm vụ triển khai theo Nghị quyết số 57-NQ/TW: 4.300 triệu đồng, trong đó:

- Nhiệm vụ KH&CN: 800 triệu đồng

- Nhiệm vụ Chuyển đổi số: 3.500 triệu đồng

i) Kinh phí sự nghiệp CNTT: 64.910 triệu đồng.

Trên đây là Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch KH&CN, ĐMST&CĐS giai đoạn 2021–2024, 06 tháng đầu năm 2025 và ước thực hiện 06 tháng cuối năm 2025; xây dựng kế hoạch KH&CN, ĐMST&CĐS và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa, kính gửi Bộ Khoa học và Công nghệ./.

(Chi tiết theo các phụ lục gửi kèm).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Tài chính;
- VPUB: LĐ, KT;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Long Biên